

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số:47/2019/HS-PT
Ngày: 21/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**;
2/Ông **Lê Thanh Vân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Liễu Hạnh**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2019/TLPT-HS ngày 22/02/2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc P và bà Võ Thị T; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện C xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 32/2003/HS-ST ngày 18/12/2003, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/7/2004. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có bị cáo Nguyễn Bích V (tên gọi khác: B) và bị hại Võ Thị Mỹ N nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 23/01/2018, Nguyễn Bích V sinh năm 1984,

địa chỉ ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang đi xe máy đến nhà bạn chơi. Khi đi đến nhà chị Võ Thị Mỹ N sinh năm 1986, địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C thấy nhà mở cửa, không ai trông coi nên V đã lén lút lấy trộm máy tính bảng hiệu APPLE màu trắng (có bao da bảo vệ) để trên đầu tủ. Sau đó V tiếp tục điều khiển xe hướng về xã B, trên đường đi V gọi điện cho T nói vừa lấy trộm được Ipad, yêu cầu T bán giùm V sẽ cho tiền T xài, T đồng ý. T và V có đến tiệm điện thoại Hồng P ở Thị xã R bán máy tính bảng nhưng chủ tiệm không mua do mở máy thấy có người đang truy tìm do đó V và T đem máy tính bảng về nhà T cất giấu.

Lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày chị N phát hiện mất máy tính bảng nên đã kiểm tra định vị của máy, phát hiện vị trí của máy ở cửa hàng Hồng P nên đã báo chính quyền địa phương. Công an huyện C đã tiến hành làm việc với T và thu giữ được máy tính bảng tại nhà T.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 13/2/2018 của Hội đồng định giá huyện C xác định:

- 01 (một) máy tính bảng (Ipad mini) hiệu Apple đã qua sử dụng có giá trị là 6.500.000 đồng.
- 01 (một) bao da của máy tính bảng ((Ipad mini) đã qua sử dụng có giá trị là 225.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bích V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt của bị cáo Nguyễn Bích V, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 14/01/2019 bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 23/01/2018 bị cáo Nguyễn Bích V đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Apple màu trắng của chị Võ Thị Mỹ N. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo V điện thoại cho bị cáo T nói cho T biết vừa trộm được cái Ipad, rồi nhờ T dẫn đi bán giùm sẽ cho tiền xài. T đồng ý nên cùng với bị cáo V đem Ipad đến tiệm điện thoại di động Hồng P ở Thị xã R để bán, nhưng chủ tiệm không mua vì máy Ipad có cài định vị và có người đang truy tìm nên T mang Ipad về nhà cất dấu thì bị chị N phát hiện báo công an. Theo kết luận định giá, thì Ipad và bao da có giá trị là 6.725.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Bích V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

[2].Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà khi biết được bị cáo V vừa trộm được tài sản nhờ bị cáo T đi bán giùm, bị cáo T đồng ý ngay. Bị cáo biết rất rõ tài sản do phạm tội mà có mà bị cáo lại đồng ý đem đi tiêu thụ là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi đã gây ra.

[3].Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như trên bị cáo còn tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa xem xét là điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ sau khi phạm tội thì người bị hại nhận lại tài sản ngay nên chưa gây thiệt hại. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống mà giáo dục tại xã phường cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cho bị cáo có cơ hội khắc phục lỗi lầm của mình.

[4].Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, được Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1.Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hữu T.**

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bích V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **06 (sáu) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ